

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Quản trị nhân lực

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Đỗ Thị Tươi

2. Ngày tháng năm sinh: 20/10/1975; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tổ dân phố Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số 11, ngõ 77, Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0982209166; E-mail: dothituoi@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 11 năm 1998 đến tháng 3 năm 2005: Giảng viên Khoa Quản lý lao động, nay là Khoa Quản lý nguồn nhân lực, Trường ĐH Lao động - Xã hội.

Từ tháng 3 năm 2005 đến tháng 01 năm 2006: Giảng viên, Phó trưởng bộ môn, phụ trách bộ môn Lao động - Tiền lương, Khoa Quản lý lao động;

Từ tháng 01 năm 2006 đến tháng 3 năm 2008: Giảng viên, Trưởng bộ môn Lao động Tiền lương, Khoa Quản lý lao động;

Từ tháng 3 năm 2008 đến tháng 10 năm 2018: Giảng viên, Phó trưởng khoa Quản lý lao động (sau đó đổi tên thành Khoa Quản lý nguồn nhân lực), Trường ĐH Lao động – Xã hội.

Từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 5 năm 2019: Giảng viên, Phó trưởng khoa Quản lý nguồn nhân lực, Trường ĐH Lao động – Xã hội.

Từ tháng 5 năm 2019 đến nay: Giảng viên, Trưởng khoa Quản lý nguồn nhân lực, Trường ĐH Lao động – Xã hội

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng khoa Quản lý nguồn nhân lực; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Lao động – Xã hội

Địa chỉ cơ quan: số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 8 năm 1998; số văn bằng: 75534; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế lao động; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 9 năm 2003; số văn bằng: 000679; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế lao động; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 3 năm 2014; số văn bằng: 002959; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Quản trị nhân lực; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ....., ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế





13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

**Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu liên quan đến thu nhập của người lao động; thù lao lao động, thù lao tài chính, tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi;**

Nghiên cứu những vấn đề liên quan đến tiền lương tối thiểu vùng, liên quan đến chính sách tiền lương, thu nhập của người lao động trong nền kinh tế thị trường và hội nhập; cách thức xác định và phương pháp tính toán tiền lương, tiền thưởng, các chế độ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp cũng như trong các đơn vị sự nghiệp công lập, khu vực quản lý nhà nước; các yếu tố ảnh hưởng đến tiền lương, thu nhập, ảnh hưởng đến thù lao lao động trong doanh nghiệp; các đánh giá và cảm nhận của người lao động về tiền lương, tiền thưởng, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong việc xác định các yếu tố của hệ thống thù lao lao động tại doanh nghiệp. Đây là hướng nghiên cứu mà tôi rất tâm huyết và giành nhiều thời gian, số lượng các công trình đã công bố theo hướng nghiên cứu này chiếm đại đa số trong các công trình nghiên cứu của tôi.

**Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu liên quan đến quản trị nhân lực và quan hệ lao động như: tạo động lực lao động, giữ chân người lao động, sự hài lòng của nhân viên; thương lượng tập thể; trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp;**

Nghiên cứu những vấn đề về tạo động lực làm việc cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp, viên chức người lao động trong các tổ chức công; ảnh hưởng của các yếu tố thù lao tài chính đến sự hài lòng trong công việc của người lao động, hoặc ảnh hưởng của từng yếu tố của thù lao tài chính như tiền lương, tiền thưởng đến giữ chân người lao động trong doanh nghiệp; các vấn đề của thương lượng tập thể trong thực hành quản trị nhân lực, thực hành trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong các lĩnh vực của quản trị nhân lực như tiền lương, thu nhập, an toàn vệ sinh lao động.

**Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu liên ngành kinh tế, quản trị - quản lý như: đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực; sử dụng nguồn nhân lực; hệ thống thông tin quản lý; phong cách lãnh đạo...**

Nghiên cứu tác động đối với các ngành trong nền kinh tế ảnh hưởng đến sự phát triển của doanh nghiệp trong ngành có liên quan đến các nội dung quản trị, quản lý; ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo đến quản trị nhân lực, cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống thông tin quản lý trong doanh nghiệp; các vấn đề đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản trị nhân lực và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nói chung.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: đã chủ nhiệm 04 đề tài NCKH cấp cơ sở và thư ký 01 đề tài NCKH cấp Bộ.
- Đã công bố (số lượng) 38 bài báo khoa học, trong đó 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;





- Số lượng sách đã xuất bản 06, trong đó ..... thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2017 Quyết định số 177/QĐ-ĐHLĐXH ngày 26/01/2018;
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2018 Quyết định số 90/QĐ-ĐHLĐXH ngày 15/01/2019;
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2019 Quyết định số 2891/QĐ-ĐHLĐXH ngày 31/12/2019;
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2021 Quyết định số 2768/QĐ-ĐHLĐXH ngày 31/12/2021;
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2022 Quyết định số 2910/QĐ-ĐHLĐXH ngày 28/12/2022;
- Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội năm 2016 theo Quyết định số 305/QĐ-LĐTBXH ngày 14/3/2016;
- Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội năm 2018 theo Quyết định số 396/QĐ-LĐTBXH ngày 25/3/2019;
- Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội năm 2020 theo Quyết định số 271/QĐ-LĐTBXH ngày 30/3/2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

#### - Về tiêu chuẩn:

Tôi đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định tại Điều 67 và luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định tại điều 69, Luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019. Tôi thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng về phẩm chất đạo đức; lập trường, tư tưởng vững vàng; luôn gương mẫu, nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ của người giảng viên; luôn nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chế độ, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, quy chế, quy định của Nhà trường; luôn lắng nghe, tôn trọng, đảm bảo lợi ích của người học; luôn có tinh thần trách nhiệm và có ý thức kỷ luật cao đối với các công việc được phân công.

#### - Về nhiệm vụ:

+ Trên góc độ giảng dạy: hàng năm, tôi luôn đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt định mức giờ giảng và giờ nghiên cứu khoa học, thực hiện giảng dạy các lớp thuộc các hệ đào tạo từ đại học trở lên của ngành Quản trị nhân lực, Kinh tế (Kinh tế lao động) của khoa và Nhà trường. Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn được sinh viên đánh giá rất tốt về năng lực, kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy. Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn tìm tòi, tư duy, sáng tạo, kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy phù hợp, tạo hứng thú cho người học như trao đổi, thảo luận, bài tập tình huống, trò chơi, tình huống giả định... Tôi kết hợp các phương pháp đánh giá để làm căn cứ và cơ sở cho việc ứng dụng vào quá trình đổi mới hình thức, phương pháp giảng dạy và đánh giá người học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Ngoài giảng dạy, tôi cũng tham gia hướng dẫn thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án cho sinh viên đại học, học viên cao học và nghiên cứu sinh ngành Quản trị nhân lực của Trường.

+ Trên góc độ nghiên cứu: Tôi luôn chủ động trong việc tham gia các diễn đàn nghiên cứu khoa học, tham gia cộng đồng nghiên cứu để tìm tòi, phát triển và mở rộng các ý tưởng nghiên cứu, học hỏi kiến thức, kinh nghiệm từ đồng nghiệp, các chuyên gia cũng như các



nhà khoa học. Tôi luôn cố gắng gắn kết các kết quả và phương pháp nghiên cứu khoa học vào phục vụ hoạt động giảng dạy, đào tạo. Hàng năm tôi luôn nỗ lực trong việc thực hiện các hoạt động nghiên cứu thông qua các đề tài, bài báo đăng tải trên các tạp chí trong nước và quốc tế, đặc biệt là tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/ Scopus, các hội thảo quốc gia, quốc tế.

Đến nay, tôi đã chủ nhiệm và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu (chủ nhiệm 04 đề tài cơ sở, thư ký một đề tài cấp Bộ). Tôi luôn nhận thức được việc tham gia biên soạn giáo trình, sách phục vụ đào tạo cũng là một nhiệm vụ rất quan trọng. Ở góc độ giảng viên, việc viết giáo trình giúp tôi có thêm kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực nghiên cứu. Tôi đã chủ biên 03 giáo trình, đồng chủ biên 01 giáo trình, tham gia biên soạn 02 giáo trình.

+ Trên góc độ quản lý: Tôi đã chủ động xây dựng các quy trình làm việc, áp dụng phương pháp làm việc khoa học để nâng cao hiệu quả trong công việc, đồng hành và hỗ trợ giảng viên trong khoa hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tôi chủ động tìm kiếm và hợp tác với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm nâng cao hoạt động đào tạo, nghiên cứu, tư vấn của Khoa và Nhà trường trong lĩnh vực chuyên môn mà tôi phụ trách quản lý. Tôi đã tham gia xây dựng mở ngành Quản trị nhân lực trình độ tiến sĩ và chủ trì xây dựng mở ngành đạo tạo trình độ đại học ngành Kinh tế (Kinh tế lao động), Hệ thống thông tin quản lý, rà soát chỉnh sửa chương trình đào tạo bậc đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

Đánh giá chung: Trong quá trình công tác hơn 24 năm tại Trường Đại học Lao động – Xã hội (trước đây là Trường Cao đẳng Lao động – Xã hội) với hơn 14 năm giảng dạy từ đại học trở lên, tôi đã luôn nỗ lực, chủ động và không ngừng học tập, nghiên cứu, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của một giảng viên đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018					288		288/721/203
2	2018-2019					324		324/670/203
3	2019-2020			01		222		222/511/189
03 năm học cuối								
4	2020-2021			03		188		188/258/180
5	2021-2022			02		310	180	490/783/180
6	2022-2023					293	135	428/601/180

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn  ThS  hoặc luận  án TS hoặc TSKH; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Viện Đại học Mở Hà Nội; số bằng: 138204; năm cấp: 2015.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Ngôn ngữ Anh

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Cát Kim Phương Mai		HVCH	x		2/2020 đến 12/2020	Trường ĐHLĐXH	10/3/2021/QĐ số 585/QĐ-ĐHLĐXH
2	Vương Thị Bích Hương		HVCH	x		01/2021 đến 11/2021	Trường ĐHLĐXH	14/4/2022/ QĐ số 409/QĐ-ĐHLĐXH
3	Nguyễn Thị Mai Phương		HVCH	x		01/2021 đến 12/2021	Trường ĐHLĐXH	14/4/2022/ QĐ số 409/QĐ-ĐHLĐXH
4	Nguyễn Thị Tươi		HVCH	x		01/2021 đến 01/2022	Trường ĐHLĐXH	14/4/2022/ QĐ số 409/QĐ-ĐHLĐXH
5	Bùi Thế Anh		HVCH	x		11/2021 đến 6/2022	Trường ĐHLĐXH	28/10/2022/ QĐ số 2116/QĐ-ĐHLĐXH
6	Trần Mạnh Hiệp		HVCH	x		11/2021 đến 8/2022	Trường ĐHLĐXH	28/10/2022/ QĐ số 2116/QĐ-ĐHLĐXH



**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Nguyên lý tiền lương	GT	NXB Lao động/2021	03	Đồng chủ biên	72-136; 187-264;	Xác nhận của Trường ĐH Lao động – Xã hội phục vụ đào tạo Đại học
2	Quản trị thù lao lao động trong doanh nghiệp	GT	NXB Lao động/2021	03	Chủ biên	57-209;	Xác nhận của Trường ĐH Lao động – Xã hội phục vụ đào tạo Đại học
3	Xây dựng thang bảng lương	GT	NXB Lao động/2021	04	Chủ biên	111-186;	Xác nhận của Trường ĐH Lao động – Xã hội phục vụ đào tạo Đại học
4	Hoạch định chính sách tiền lương	GT	NXB Lao động/2023	02	Chủ biên	11-208;	Xác nhận của Trường ĐH Lao động – Xã hội phục vụ đào tạo Sau đại học
5	Kinh tế nguồn nhân lực	GT	NXB Lao động/2023	02	Thành viên	80-169;	Xác nhận của Trường ĐH Lao động – Xã hội phục vụ đào tạo Sau đại học
6	Tiền lương khu vực công	Bài giảng	NXB Dân trí/2022	05	Thành viên	141-205;	Xác nhận của Trường ĐH Lao động – Xã hội phục vụ đào tạo Đại học

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu thù lao tài chính trong doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội và vận dụng vào giảng dạy học phần Quản trị thù lao lao động trong doanh nghiệp	CN	Mã số: CT2016-02-04 Cấp Trường	2016	27/12/2016/Tốt
2	Cải cách chính sách tiền lương khu vực sản xuất kinh doanh trong bối cảnh hội nhập	CN	Mã số: CT2017: 02-12 Cấp trường	2017	03/4/2018/Tốt
3	Nghiên cứu đổi mới quản lý nhà nước về tiền lương trong doanh nghiệp	TK	Mã số: CB2018-04 Cấp bộ	2018	15/5/2019/Đạt
4	Các yếu tố ảnh hưởng đến tiền lương trong các doanh nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn Hà Nội	CN	Mã số: CT2019-02-22 Cấp trường	2019	20/10/2019/Tốt
5	Thương lượng tập thể trong bối cảnh hội nhập ở Việt Nam - Nghiên cứu điển hình ngành Dệt may	CN	Mã số: CT2020-02-22 Cấp trường	2020	31/12/2020/Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):**



7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Tiếp tục cải cách chính sách tiền lương đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế	1	x	Tạp chí Lao động và Xã hội ISSN 0866-7643			Số 332 (2008), trang 35-36, 39	4/2008
2	Phương pháp trả lương trong các doanh nghiệp ở Hà Nội và định hướng hoàn thiện	1	x	Tạp chí Lao động và Xã hội ISSN 0866-7643			Số 420 (2011), trang 27-29	12/2011
3	Các nhân tố ảnh hưởng tới phương pháp trả công lao động theo cơ chế thị trường tại doanh nghiệp			Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp ISSN 1859-3887			Số 1+2/2012, trang 15-17; Số 3/2012, trang 22-24	1+2/2012; 3/2012
4	Hạn chế tác động tiêu cực từ giá cả đến người lao động trong các doanh nghiệp	2	x	Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp ISSN 1859-3887			Số 8/2012, trang 17-19	8/2012
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
<b>Hướng nghiên cứu 1</b>								
1	Đánh giá hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia trong việc xác lập tiền lương tối thiểu vùng ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Lao động và Xã hội ISSN 0866-7643			Số 539 (2016), trang 2-5	11/2016

2	Bàn về tác động của điều chỉnh tiền lương tối thiểu vùng ở Việt Nam đến doanh nghiệp và nền kinh tế	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học "Xu hướng phát triển của lao động trong các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam" ISBN: 978-604-907-135-5			Trang 161-169	9/2017
3	Đổi mới cách tính trả lương cho công chức ở Việt Nam	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học "Quản lý công chức theo vị trí việc làm: Thách thức và giải pháp" ISBN: 978-604-950-274-3			Trang 118-128	10/2017
4	Việc làm, thu nhập của lao động làm công hưởng lương ở nước ta và tác động của cách mạng công nghiệp 4.0	1	x	Tạp chí Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội ISSN: 1859-0764			Số 154, trang 40-45	10/2018
5	Chính sách thù lao lao động của doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học "Quản trị nhân lực doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0" ISBN: 978-604-62-8950-0			Trang 20-28	4/2019
6	Nghiên cứu cơ sở xác định tiền lương tối thiểu giờ ở Việt	1	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 542, trang 45-47	6/2019



7	Xây dựng chính sách tiền lương trong doanh nghiệp theo cơ chế thị trường hiện nay ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			Số 35, trang 60-62	12/2019
8	Vai trò của công đoàn cơ sở đối với tiền lương của người lao động trong các doanh nghiệp chế biến chế tạo trên địa bàn Hà Nội	1	x	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới ISSN 0868-2984			Số 1(285), trang 52-62	01/2020
9	A study on the salaries of employees in manufacturing enterprises in Hanoi, Vietnam	1	x	The International Journal of Business Management and Technology ISSN: 2581-3889			Volume 4 Issue 2, trang 33-38	4/2020
10	Critical factors affecting the salaries of employees of manufacturing enterprises in Vietnam	1	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637; 2288-4645	Q3 đến 2020; ESCI đến nay		Vol7.no6.485, trang 485-494	5/2020
11	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với thù lao lao động tại các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trình độ thấp ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới ISSN 0868-2984			Số 6(290), trang 62-72	6/2020
12	Đổi mới quản lý nhà nước về tiền lương đối với	1	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 586, trang 103-105	4/2021

	bệnh viện công lập ở Việt Nam						
13	Tiền lương của người lao động trong sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông	2	x	Kỷ yếu Hội thảo "Chuyển đổi số và Quản trị nhân lực" ISBN 978-604-324-861-6		Trang 755-766	5/2021
14	Doctor's assessment on salary, income in Vietnam public hospital	1	x	Journal of Economics, Finance and Management Studies ISSN (print): 2644-0490, ISSN (online): 2644-0504		Volume 4 Issue 09, trang 1790-1797	9/2021
15	Chất lượng việc làm của công nhân tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản	2	x	Tạp chí Nguồn nhân lực và An sinh xã hội ISSN 2815-5610		Số 4, trang 21-29	3/2022
16	Effects of public hospitals' autonomy on the 3P compensation in Vietnam's public hospitals	1	x	International Journal of Advanced Multidisciplinary Research and Studies ISSN: 2583-049X		2022; 2(3), trang 154-159	5/2022
17	Thu nhập của nhân viên bán hàng tại các doanh nghiệp bán lẻ trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh đại dịch Covid-19	2	x	Tạp chí Nguồn nhân lực và An sinh xã hội ISSN 2815-5610		Số 15, trang 51-60	02/2023



18	Influence of the Covid-19 pandemic on Reducing the Income of Workers	2	x	Corporate Governance and Organizational Behavior Review ISSN: 2521-1870, 2521-1889	Scopus		Volume 7, Issue 2, trang 138-146	3/2023
19	Đánh giá của người lao động về thưởng Tết trong doanh nghiệp ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN 1859-4794			Tập 65, số 4, trang 47-51	4/2023
20	Evaluation of the differences in employees' feelings about the salary policy at the Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development	3		International Journal of Advanced Multidisciplinary Research and Studies ISSN: 2583-049X			2023;3(3), trang 253-257	5/2023
<b>Hướng nghiên cứu 2</b>								
21	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Thanh tra lao động-Các vấn đề đặt ra trong đào tạo chuyên ngành Quản trị nhân lực hiện nay" ISBN 978-604-65-5090-7			Trang 20-29	8/2020
22	The impact of collective bargaining on the income of employees: An empirical study in Vietnam	2	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637; 2288-4645	Q3 đến 2020; ESCI đến nay		Vol8.no5.0873, trang 873-884	4/2021



23	Thực hành quản lý nguồn nhân lực xanh vào nội dung thương lượng tập thể trong doanh nghiệp	1	x	Kỷ yếu Hội thảo "Quản lý nguồn nhân lực xanh: Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam" ISBN 978-604-308-663-8		Trang 95-109	8/2021
24	Trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp dệt may đối với người lao động trong bối cảnh Covid-19: Tiếp cận từ hệ thống thù lao	1	x	Tạp chí Nguồn nhân lực và An sinh xã hội ISSN 2815-5610		Số 8, trang 11-16	7/2022
25	Working Motivation of Doctors: The Case of Public Hospitals in Hanoi	2	x	International Journal of Management and Economics Invention ISSN: 2395-7220		Volume 09, Issue 02, trang 2841-2847	02/2023
26	Determinants influencing on the Working Motivation of Doctors in Public Hospitals in Hanoi	2	x	International Journal of Multidisciplinary Research and Analysis ISSN (print): 2643-9840, ISSN (online): 2643-987		Volume 06, Issue 03, trang 1220-1227	3/2023
27	Ảnh hưởng từ thù lao tài chính đến sự hài lòng trong công việc của người lao động tại doanh nghiệp	1	x	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973		Kỳ 1 - 4/2023 (798), trang 105-109	4/2023



28	The influence of internal factors on collective bargaining in the context of integration: The case of the Textile industry	1	x	International Journal of Management and Economics Invention ISSN: 2395-7220			Volume 09, Issue 04, trang 2922-2928	4/2023
29	The effect of bonuses for holidays on employee retention in firms	3	x	Journal of Governance and Regulation ISSN print: 2220-9352; ISSN Online: 2306-6784	Scopus (Q4)		Volume 12, Issue 2, trang 156-165	5/2023
30	Thương lượng tập thể trong các doanh nghiệp Dệt May ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị	1	x	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Kỳ 2 - 5/2023 (801), trang 197-201	5/2023
<b>Hướng nghiên cứu 3</b>								
31	Phát triển đội ngũ quản trị nhân lực doanh nghiệp theo định hướng công dân toàn cầu	1	x	Kỷ yếu Hội thảo "Phát triển nguồn nhân lực định hướng công dân toàn cầu" ISBN 978-604-9947-05-6			Trang 309-320	3/2020
32	Tác động của Hiệp định Thương mại tự do EVFTA đối với các ngành trong nền kinh tế Việt Nam	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Tác động của Hiệp định Thương mại tự do EU - Việt Nam (EVFTA) đến chính sách tiền lương trong doanh nghiệp" ISBN 978-604-65-52765			Trang 9-16	9/2020

33	Determinants influence of the management information system in small and medium-sized enterprises in Hanoi, Vietnam	3	x	International Journal of Advanced Multidisciplinary Research and Studies ISSN: 2583-049X			2022; 2(5), trang 617-621	10/2022
34	Ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo chuyển đổi xanh đến quản trị nhân lực xanh - Nghiên cứu tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam	2	x	Hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam” ISBN 9786045578513			Tập 2, trang 733-747	5/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 04 bài, các số TT là: [10], [18], [22], [29].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....



7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản trị nhân lực	Tham gia	QĐ số 766A/QĐ-ĐHLĐXH ngày 15/6/2015	Trường ĐH Lao động - Xã hội	QĐ số 429/QĐ-ĐHLĐXH ngày 14/3/2016	Xây dựng mới
2	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế	Chủ trì	QĐ số 1046/QĐ-ĐHLĐXH ngày 06/8/2015	Trường ĐH Lao động - Xã hội	QĐ số 918/QĐ-ĐHLĐXH ngày 26/5/2017	Xây dựng mới
3	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý	Chủ trì	QĐ số 337/QĐ-ĐHLĐXH ngày 12/02/2020	Trường ĐH Lao động - Xã hội	QĐ số 1024/QĐ-ĐHLĐXH ngày 10/5/2021	Xây dựng mới

4	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị nhân lực	Chủ trì	QĐ số 298A/QĐ-ĐHLĐXH ngày 21/02/2022	Trường ĐH Lao động - Xã hội	QĐ số 1432A/QĐ-ĐHLĐXH ngày 22/7/2022	Rà soát theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021
5	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản trị nhân lực	Chủ trì	QĐ số 298A/QĐ-ĐHLĐXH ngày 21/02/2022	Trường ĐH Lao động - Xã hội	QĐ số 1432B/QĐ-ĐHLĐXH ngày 22/7/2022	Rà soát theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đỗ Thu Thủy